

# LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

## QUYỂN 100

### LUẬN VỀ THA TÂM TRÍ (Phần 2)

Các loài hữu tình, có người lưu chuyển, có người hoàn diệt. Người lưu chuyển, nghĩa là trải qua thọ sinh. Người hoàn diệt, nghĩa là hưởng đến Niết-bàn. Nếu các hữu tình sinh vào cõi Dục-Sắc, và các dị sinh đến cõi Vô sắc, tu Tha tâm trí thì đối với tâm-tâm sở pháp của cõi ấy, do hai sự cho nên đạt được Tha tâm trí:

1. Năng lực duyên.
2. Hiện khởi.

Nếu các hữu tình đã nhập Niết-bàn, và các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc, tu Tha tâm trí thì đối với tâm-tâm sở pháp ấy, do một sự cho nên đạt được Tha tâm trí, đó là chỉ có năng lực duyên chứ không có năng lực hiện khởi.

Hỏi: Nếu các Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc, thì có thể tu Tha tâm trí của địa dưới hay không?

Đáp: Có người nói không tu, bởi vì cõi ấy hoàn toàn không có nghĩa phát khởi.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Tuy nhất định không phát khởi mà cõi ấy có thể tu, bởi vì sinh ở cõi trên có thể tu vô lậu của cõi dưới, như phẩm pháp trí cho nên không trái với lý. Dị sinh ở cõi ấy thì không có nghĩa về tu trí này.

Hoặc có tâm-tâm sở pháp là cảnh thuộc Tha tâm trí của Phật chứ không phải là Độc giác-Thanh văn. Hoặc có tâm-tâm sở pháp là cảnh thuộc Tha tâm trí của Phật-Độc giác chứ không phải là các Thanh văn. Hoặc có tâm-tâm sở pháp là cảnh thuộc Tha tâm trí của Phật-Độc giác-Thanh văn.

Như trong kinh nói: “Tỳ-kheo nên biết! Trong núi Tuyết to lớn có nơi như vậy vượn khỉ và con người đều không có thể đi lại, có nơi như

vậy vượn khỉ có thể đi lại mà con người không có thể đi lại, có nơi như vậy vượn khỉ và con người cả hai đều có thể đi lại.”

Trong kinh này, núi Tuyết to lớn là hiển bày về pháp to lớn đã biết, nơi như vậy là hiển bày mười lăm sát-na thuộc Kiến đạo, vượn khỉ là hiển bày về Độc giác, con người là hiển bày về Thanh văn, có thể đi lại-không có thể đi lại là hiển bày về các Tha tâm trí.

Nhưng mà Tha tâm trí có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp đồng loại chứ không phải không đồng loại, nghĩa là hữu lậu thì nhận biết hữu lậu, vô lậu thì nhận biết vô lậu, từng đạt được thì nhận biết từng đạt được, chưa từng đạt được thì nhận biết chưa từng đạt được, phẩm Pháp trí thì nhận biết phẩm Pháp trí, phẩm Loại trí thì nhận biết phẩm Loại trí.

Tha tâm trí của Thanh văn đối với Kiến đạo chỉ có thể nhận biết tâm của hai sát-na, Tha tâm trí của Độc giác đối với Kiến đạo chỉ có thể nhận biết tâm của ba sát-na, Tha tâm trí của Phật đối với Kiến đạo theo thứ tự có năng lực nhận biết tâm của mười lăm sát-na. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Tha tâm trí của Phật không do gia hạnh mà hiện rõ ở trước mắt, Tha tâm trí của Độc giác do gia hạnh bậc Hạ mà được hiện rõ ở trước mắt, Tha tâm trí của Thanh văn do gia hạnh bậc Trung hoặc là gia hạnh bậc Thượng mới hiện rõ trước mắt. Nghĩa là người tu quán sắp tiến vào Kiến đạo, Thanh văn muốn biết tâm Kiến đạo ấy, trước tiên phải tu gia hạnh của Tha tâm trí thuộc phẩm Pháp trí. Lúc ấy tu quán đã tiến vào Kiến đạo, gia hạnh của Tha tâm trí này đã đầy đủ, thì có thể nhận biết tâm trong hai sát-na ấy, đó là Khổ pháp trí nhãn và Khổ pháp trí cùng với tâm. Lúc ấy tu quán tiến vào phẩm Loại trí, Thanh văn lại tu gia hạnh của Tha tâm trí thuộc phẩm Loại trí, trải qua mười sát-na gia hạnh mới đầy đủ, mới có thể nhận biết tâm thứ mười sáu ấy, đó là ban đầu biết tâm thứ ba, nay chính là biết tâm thứ mười sáu ấy. Vì thế cho nên Tha tâm trí của Thanh văn chỉ biết hai tâm đầu trong Kiến đạo. Nếu người tu quán sắp tiến vào Kiến đạo, Độc giác muốn biết tâm kiến đạo ấy, trước tiên là tu gia hạnh của Tha tâm trí thuộc phẩm Pháp trí. Lúc ấy tu quán đã tiến vào Kiến đạo, gia hạnh của Tha tâm trí này đã đầy đủ, thì có thể nhận biết tâm trong hai sát-na ấy, đó là Khổ pháp trí nhãn và Khổ pháp trí cùng với tâm. Lúc ấy tu quán tiến vào Phẩm Loại trí, Độc giác lại tu gia hạnh của Tha tâm trí thuộc phẩm Loại trí, trải qua năm sát-na gia hạnh mới đầy đủ, mới nhận biết tâm thứ tám ấy, đó là ban đầu muốn biết tâm thứ ba ấy, nay mới biết đó là Tập loại trí cùng với tâm.

Có người nói: Biết tâm thứ mười lăm ấy, trải qua mười hai sát-na

gia hạnh đầy đủ.

Có người nói: Độc giác có thể nhận biết bốn tâm, đó là nhận biết hai tâm đầu và tâm thứ tám-thứ mười bốn.

Có Sư khác nói: Có thể nhận biết hai tâm đầu và tâm thứ mười một-thứ mười hai, tức là Diệt loại trí nhãn giới Diệt loại trí cùng với tâm. Tha tâm trí của Phật không do gai hạnh mà nhận biết đầy đủ tâm trong mười lăm sát-na Kiến đạo ấy.

Trí của Phật đối với ba đạo đều có năng lực nhận biết về tự tướng và cộng tướng; trí của Độc giác đối với đạo của Độc giác-Thanh văn, có năng lực nhận biết về tự tướng và cộng tướng, đối với đạo của Phật thì có năng lực nhận biết cộng tướng chứ không phải là tự tướng; trí của Thanh văn đối với đạo của Thanh văn, có năng lực nhận biết về tự tướng và cộng tướng, đối với đạo của Phật-Độc giác thì có năng lực nhận biết cộng tướng chứ không phải là tự tướng.

Hỏi: Thanh văn có lúc tiến vào Hiện quán, đối với đạo của Phật-Độc giác thì có thể hiện quán hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu có thể Hiện quán, thì tại sao Tha tâm trí của Thanh văn không có thể nhận biết tâm của Phật và Độc giác? Nếu không có thể Hiện quán thì tại sao cũng có thể duyên với sự chứng tịnh ấy? Vả lại, thuận theo Hiện quán thì không quán tất cả Đạo đế chẳng?

Đáp: Nên đưa ra các nói này: Thanh văn lúc ấy tiến vào Hiện quán, cũng có thể Hiện quán đối với đạo của Phật và Độc giác.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao Tha tâm trí của Thanh văn không có thể nhận biết tâm của Phật và Độc giác?

Đáp: Lúc tiến vào hiện quán thì biết cộng tướng ấy chứ không phải là tự tướng, Tha tâm trí có thể Hiện quán chỉ nhận biết tự tướng, cho nên Tha tâm trí của Thanh văn không nhận biết tâm của Phật và Độc giác.

Hỏi: Tha tâm trí vốn có trong sự nối tiếp nhau của một hữu tình, có thể nhận biết tâm-tâm sở pháp của tất cả hữu tình tùy theo điều kiện thích hợp, trí này đối với điều đó là biết tổng quát về vật loại, hay là biết riêng biệt từng sát-na? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu biết tổng quát về vật loại chứ không phải là riêng biệt từng sát-na, thì đối với từng sát-na riêng biệt làm sao có thể nhận biết? Nếu biết riêng biệt từng sát-na thì tại sao sở y của trí này không phải là nhiều? Nghĩa là tự Tha tâm trí của mình có hai mươi một pháp, duyên với Thọ trong một sát-na của một hữu tình; như Thọ trong một sát-na, Thọ trong tất cả sát-na cũng như vậy; như Thọ trong vô lượng vô biên sát-na, đối với tất cả

tâm-tâm sở pháp khác, sát-na cũng như vậy; như tâm-tâm sở pháp của một hữu tình có vô lượng vô biên sát-na, đối với tâm-tâm sở pháp của tất cả hữu tình khác, sát-na cũng như vậy. như vậy, tâm-tâm sở pháp của mình là nhiều, tất cả hữu tình khác do trí nhiều cho nên sở y cũng nhiều hay sao?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Biết tổng quát về vật loại chứ không phải là riêng biệt từng sát-na.

Hỏi: Nếu như vậy thì đối với từng sát-na riêng biệt làm sao có thể nhận biết?

Đáp: Không hề có điều này, nhưng bởi vì phân biệt, gãi sử trí không còn có thể nhận biết vật loại, đối với sát-na khác không muốn biết nữa, nếu như vẫn muốn biết thì cũng không có thể biết được. Nếu trí chưa hết thì muốn biết lập tức biết ngay. Và lại, trí nhận biết vật loại đối với các sát-na không muốn biết riêng biệt, nếu muốn biết riêng biệt thì cũng không có thể biết được, bởi vì những điều muốn biết chỉ riêng đối với vật loại.

Lại có người nói: Biết riêng biệt từng sát-na.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao sở y của trí này không phải là nhiều?

Đáp: Không có sai lầm như vậy, bởi vì bên này-bên kia bằng nhau, như tự Tha tâm trí của mình có hai mươi một pháp, có vô lượng vô biên sát-na, đối với tất cả tâm-tâm sở pháp của tất cả hữu tình khác, mỗi một sát-na có thể duyên riêng biệt; như vậy đối với tự Tha tâm trí của tất cả hữu tình khác, cũng đều có vô lượng vô biên sát-na, đối với tất cả tâm-tâm sở pháp của tất cả hữu tình khác, mỗi một sát-na có thể duyên riêng biệt, cho nên sở y của trí không có lỗi nghiêng về nhiều.

**Lời bình:** Nên biết trong này cách nói sau là thích hợp, bởi vì sở duyên của tâm-tâm sở pháp là Định.

Hỏi: Các Tha tâm trí, là có thể duyên với tất cả ba đời, hay là chỉ duyên với hiện tại?

Đáp: Các Tha tâm trí chỉ duyên với hiện tại.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong luận đã nói phải thông hiểu thế nào? Như nói: “Pháp quá khứ-vị lai có chín trí nhận biết, trừ ra Diệt trí.”

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Pháp quá khứ-vị lai có tám trí nhận biết, trừ ra Diệt trí và Tha tâm trí; pháp hiện tại có chín trí nhận biết, trừ ra Diệt trí. Nhưng mà không nói như vậy, thì nên biết là có ý nghĩa khác. Nghĩa là chủng loại ấy do chín trí đã nhận biết, nếu ở quá khứ thì tức là do Tha tâm trí quá khứ mà nhận biết; cũng là pháp không sinh

ở vị lai, do Tha tâm trí mà nhận biết. Nếu ở vị lai thì chỉ là do Tha tâm trí vị lai mà nhận biết. Nếu ở hiện tại thì tức là do Tha tâm trí hiện tại mà nhận biết; cũng là pháp không sinh ở vị lai, do Tha tâm trí mà nhận biết. Dựa vào ý này mà nói pháp quá khứ-vị lai là do chín trí mà nhận biết, chứ không nói pháp quá khứ-vị lai là do Tha tâm trí hiện tại mà nhận biết.

Lại có người muốn làm cho lúc Tha tâm trí hiện rõ ở trước mắt thì có thể nhận biết tâm trong ba sát-na nối tiếp nhau của người khác, nghĩa là hiện rõ ở trước mắt thì tiếp theo sát-na trước diệt đi-tiếp theo sát-na sau sinh ra. luận dựa vào đây mà nói cũng không trái ngược nhau.

**Lời bình:** Người kia không nên đưa ra cách nói này, bởi vì Tha tâm trí chỉ nhận biết tâm-tâm sở hiện tại của nước khác, chứ không phải là pháp khác.

Hỏi: “Tha tâm trí là duyên với một vật, hay là duyên với tụ tâm sở câu sinh? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu duyên với một vật, thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: Đối với tâm có tham biết đúng như thật đây là tâm có tham...” Nếu ở cùng một lúc nhận biết tham và tâm thì lẽ nào không phải là tụ duyên hay sao? Trong kinh khác đã nói, lại thông hiểu thế nào? Như “Đức Thế Tôn nói: ta vừa tác ý biết tất cả các tâm niệm của Tỳ-kheo Tăng.” Nếu là tụ duyên thì tại sao Tha tâm trí có ba niệm trí riêng biệt?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Tha tâm trí khởi lên trong một sát-na chỉ duyên với một vật.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Đối với tâm có tham biết đúng như thật đây là tâm có tham.”

Đáp: Tâm có tham, đó là tâm tương ứng với tham. Nhưng mà lúc biết tham thì không lập tức biết tâm, nếu lúc biết tâm thì không còn biết tha. Như nhìn áo có vết bẩn, nếu lúc nhìn vết bẩn thì không nhìn áo, nếu lúc nhìn áo thì không còn nhìn vết bẩn. Ở đây cũng như vậy, cho nên không trái ngược nhau.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong kinh khác đã nói, lại làm sao thông hiểu. Như “Đức Thế Tôn nói: Ta vừa tác ý biết tất cả các tâm niệm của Tỳ-kheo Tăng.”

Đáp: kinh ấy không nói về Tha tâm trí mà chỉ nói đến Tỷ trí (Loại trí), nghĩa là Đức Phật trước tiên dùng một Tha tâm trí quán sát tâm niệm của một Tỳ-kheo rồi, sau đó cùng Tỷ trí quán sát tổng quát về các tâm niệm của Tỳ-kheo Tăng, biết họ đều trú trong Chánh hạnh tịch tĩnh.

Có người đưa ra cách nói này: Đây không phải là Tha tâm trí, cũng không phải là Tỷ trí, mà chính là Nguyện trí, biết tổng quát về các tâm niệm của Tỳ-kheo Tăng.

Lại có người nói: Đây không phải là Tha tâm trí, cũng không phải là Tỷ trí và Nguyện trí, nhưng lúc Tận trí của Đức Thế Tôn hiện rõ ở trước mắt thì đạt được tâm-tâm sở pháp vô phú vô ký chưa từng đạt được thuộc chủng loại như vậy của cõi Dục, chứ không tiến vào Tĩnh lự, cũng không dấy khởi thần thông, vì vậy lúc vừa tác ý thì có năng lực nhận biết các tâm niệm của tất cả Tỳ-kheo Tăng.

Có người nói: Đây là tâm thiện của cõi Dục đạt được lúc Tận trí hiện khởi, đó là Tư Tuệ thù thắng.

Có Sư khác nói: Các Tha tâm trí có thể duyên với tụ tâm-tâm sở câu sinh.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao Tha tâm trí có ba Niệm trú riêng biệt?

Đáp: Bởi vì lúc ban đầu dẫn dắt phát khởi thì có ba Niệm trú, sau lúc thành tựu đầy đủ thì duyên với tất cả tâm-tâm sở pháp câu khởi, làm duyên xen tạp với pháp niệm trú.

**Lời bình:** Tất cả Tha tâm trí, trong một sát-na chỉ duyên với một pháp, chỉ duyên với vật thật, chỉ quán về tự tướng, chỉ quán về thời hiện tại, chỉ quán về Tha tướng tục, chỉ quán về tâm-tâm sở pháp, không thuộc về Kiến đạo, không phải là đi kém Tam-ma-địa Không-Vô tướng, cũng không phải là Tận trí-Vô sinh trí thâm nhiếp, trong đạo vô gián không tu-không dấy khởi, là bởi vì có thể thâm nhiếp trong chủng loại của Đạo.

Hỏi: Thế nào là Túc trú tùy niệm trí?

Đáp: Nếu trí do tu mà thành, là quả của tu, nương nhờ vào tu, đã được không mất, có thể ngay hiện tại nhớ lại và nhận biết các sự việc, các loại tướng trạng và những lời nói của đời trước, thì gọi là Túc trú tùy niệm trí.

Trong này, nếu trí do tu mà thành, đó là lấy Tuệ do tu mà thành làm tự tánh; là quả của tu, đó là quả của bốn Chi-năm Chi thuộc Tĩnh lự; nương nhờ vào tu, đó là dựa vào t xuyên luyện tập mà thành tựu; đã được không mất, là bởi vì đã chứng được mà không rời bỏ.

Hỏi: Vì sao không nói đến chưa được đã mất?

Đáp: Nên nói mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, nếu do trí này mà nói là thành tựu Túc trú thông, thì trong này nói đến; chưa được đã mất, các trí Túc trú không có nghĩa như

vậy cho nên không nói đến.

Có thể ngay hiện tại nhớ lại và nhận biết các sự việc của đời trước, nghĩa là trí này có thể nhớ lại và nhận biết rõ ràng sự việc nối tiếp nhau của mình và người khác ở cõi Dục-Sắc trong đời sống quá khứ. Các loại tướng trạng và những lời nói, nghĩa là Sinh vốn có Tử Hữu gọi là các loại tướng trạng, bởi vì có thể biểu hiện rõ ràng về tướng trạng sai khác ấy; Trung Hữu gọi là những lời nói, bởi vì Trung Hữu vi tế chỉ có thể nói năng, chứ không thể nào hiện rõ tướng trạng sai khác ấy.

Có người đưa ra cách nói này: Trung Hữu gọi là các loại tướng trạng, bởi vì tựa như Bốn Hữu; Sinh bốn và Tử Hữu gọi là những lời nói, bởi vì có thể nói đó là chủng tánh sai khác như Sát-đế-lợi... Vả lại, bởi vì lúc Bốn Hữu có thể phát khởi các loại sự việc nói năng bàn luận.

Lại có người nói: Các loại tướng trạng là hiển bày tóm lược về sự việc của đời trước, và những lời nói là hiển bày rộng về sự việc của đời trước.

Có Sư khác nói: Các loại tướng trạng, là hiển bày sự việc bên ngoài đã được giải thích ở đời quá khứ; và những lời nói, là hiển bày sự việc bên ngoài có thể giải thích ở đời quá khứ. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Nếu có tướng trạng và có lời nói có thể thi thiết, có sắc thân thì gọi là thân. Nếu không có tướng trạng và không có lời nói có thể thi thiết, thì có tăng ngữ xúc-có đối xúc hay không? A-nan thưa với Đức Phật: Không thể nào, thưa Đức Thế Tôn!” trong này, sáu xứ bên trong gọi là tướng trạng, sáu xứ bên ngoài gọi là lời nói.

Có người đưa ra cách nói này: Sáu xứ bên ngoài gọi là tướng trạng, sáu xứ bên trong gọi là lời nói. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì dựa vào sáu xứ bên trong có thể nói ra chữ sáu thức và xúc, nghĩa là nói (Thuyết) ra tên gọi nhãn thức-nhãn xúc cho đến ý thức-ý xúc. Vả lại, trong kinh nói: “Do tướng trạng như vậy tiến vào Tĩnh lự thứ nhất trú đầy đủ.” Trong này, tướng nghĩa là tướng của gia hạnh, trong nghĩa là tình trạng sở duyên. Như luận đã nói: Trừ ra những tướng trước, tướng là thuộc về tên gọi. Như bài kệ nói:

“Nếu người nào thành tựu tám trí, và thành tựu mười sáu hành tướng,

Thì như vàng ròng châu Thiệm bộ, không thể nào nói lỗi người ấy.”

Trong này, thanh Tướng là nói về Tuệ vô lậu. Nên biết trong này, các sự việc của đời trước, các loại tướng trạng và những lời nói, đều hiển bày về cảnh của trí Túc trú tùy niệm, tức là năm uẩn hữu lậu đã trải qua

của mình và người khác trong đời sống quá khứ ở cõi Dục-Sắc.

Trí Túc trú tùy niệm này, hoặc nên nói là một, đó là năng lực thông suốt rõ ràng của trí Túc trú tùy niệm; hoặc nên nói là hai, đó là từng đạt được và chưa từng đạt được; hoặc nên nói là ba, đó là ba phẩm Hạ-Trung-Thượng; hoặc nên nói là bốn, đó là quả của bốn Tĩnh lự; hoặc nên nói là sáu, đó là từng đạt được và chưa từng đạt được đều có ba phẩm; hoặc nên nói là tám, đó là quả của bốn Tĩnh lự đều có từng đạt được và chưa từng đạt được; hoặc nên nói là chín, đó là phẩm Hạ Hạ cho đến phẩm Thượng Thượng; hoặc nên nói là mười hai, đó là quả của bốn Tĩnh lự đều có ba phẩm; hoặc nên nói là mười tám, đó là từng đạt được và chưa từng đạt được đều có chín phẩm; hoặc nên nói là hai mươi bốn, đó là quả của bốn Tĩnh lự đều có từng đạt được. hai loại này lại đều có ba phẩm; hoặc nên nói là ba mươi sáu, đó là quả của bốn Tĩnh lự đều có chín phẩm; hoặc nên nói là bảy mươi hai, đó là quả của bốn Tĩnh lự đều có từng đạt được và chưa từng đạt được, hai loại này lại đều có chín phẩm. Nếu dùng sát-na thuộc về thân để phân biệt thì nên nói là vô lượng vô biên. Trong này nói chung về một trí Túc trú tùy niệm.

Hỏi: Trí Túc trú tùy niệm này lấy gì làm tự tánh?

Đáp: Lấy Tuệ làm tự tánh. Như vậy gọi là tự tánh của trí Túc trú tùy niệm, bốn tánh-tướng phân-tự thể của Ngã-vật. Đã nói về tự tánh, nguyên cơ nay sẽ nói đến.

Hỏi: Vì sao gọi là trí Túc trí tùy niệm, trí Túc trú tùy niệm là nghĩa gì?

Đáp: Năm Uẩn hữu lậu của các đời sống quá khứ gọi là Túc trú, tùy theo thế lực của ý niệm mà có thể biết về đời sống ấy, cho nên gọi là trí Túc trú tùy niệm. Nghĩa là trong tự này tuy có nhiều pháp, mà lực của Niệm tăng mạnh cho nên nói là Tùy niệm; như bốn Niệm trú tuy Tuệ làm Thể, mà lực của Niệm tăng mạnh cho nên gọi là Niệm trí; như Trì tức niệm tuy Tuệ làm Thể, mà lực của Niệm tăng mạnh cho nên gọi là Trì tức niệm; như trí Bốn tánh niệm sinh tuy Tuệ làm Thể, mà lực của Niệm tăng mạnh cho nên gọi là trí Bốn tánh niệm sinh; như Phục trừ Sắc tướng tuy Tuệ làm Thể, mà lực của Tướng tăng mạnh cho nên gọi là Phục trừ sắc tướng; trí này cũng như vậy, tuy Thể là Tuệ mà lực của Niệm tăng mạnh, cho nên gọi là trí Túc trú tùy niệm.

Trí Túc trú tùy niệm này, về cõi thì thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Vì sao cõi Vô sắc không có trí Túc trú tùy niệm?

Đáp: Bởi vì không phải là ruộng đất-đồ đựng, cho nên nói rộng ra. Lại nữa, trí Túc trú tùy niệm dựa vào Sắc làm cho phát khởi, cõi Vô sắc



là không có Sắc cho nên không có trí này.

Về Địa, chỉ thuộc về bốn Tịch lự căn bản, không phải là cận phần-Vô sắc, bởi vì địa ấy không có thể phát khởi năm thần thông.

Hỏi: Các sự việc đời trước của Tịch lự trung gian, dựa vào trí của địa nào có thể tùy niệm biết được?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trí tùy niệm phẩm Thượng của Tịch lự thứ nhất có thể biết được. Lại có người nói: Trí tùy niệm phẩm Hạ của Tịch lự thứ hai có thể biết được.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Trí tùy niệm thuộc ba phẩm của Tịch lự thứ nhất đều có thể biết được. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì một địa thâm nhiếp.

Về sở y, chỉ dựa vào thân của cõi Dục-Sắc mà phát khởi. Về Hành tướng, làm hành tướng không rõ ràng, bởi vì không phải là mười sáu hành tướng thâm nhiếp. Về Sở duyên, trí Túc trú tùy niệm của Tịch lự thứ nhất, duyên với năm Uẩn hữu lậu đời trước của cõi Dục và Tịch lự thứ nhất, cho đến trí Túc trú tùy niệm của Tịch lự thứ tư, duyên với năm uẩn hữu lậu đời trước của cõi Dục và bốn Tịch lự. Trí này không thể nào duyên với các sự việc đời trước của cõi Vô sắc, bởi vì địa ấy có thể mạnh hơn. Như trí Túc trú tùy niệm của Tịch lự thứ nhất, không biết được các sự việc đời trước của Tịch lự thứ hai trở lên; cho đến trí Túc trú tùy niệm của Tịch lự thứ ba, không biết được các sự việc đời trước của Tịch lự thứ tư trở lên. Vì vậy cho nên trí Túc trú tùy niệm của Tịch lự thứ tư, không biết được các sự việc đời trước của cõi Vô sắc.

Hỏi: Từng sinh cõi Dục-Sắc mà khởi lên các sự việc đời trước của cõi Vô sắc, là sở duyên của trí này phải không?

Đáp: Không phải là sở duyên của trí này, bởi vì như không biết về quả thì nhân cũng như vậy.

Hỏi: Nếu trí Túc trú tùy niệm, không có thể biết được sự việc đời trước của cõi Vô sắc, thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Đức Thế Tôn đối với các sự việc đời trước trong quá khứ, hoặc có Sắc-hoặc không có Sắc, hoặc có Tưởng-hoặc không có Tưởng, các loại tướng trạng và những lời nói đều có thể nhớ lại và biết rõ.”

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Hoặc có Sắc, nghĩa là Sinh Bản và Tử Hữu của cõi Dục-Sắc, bởi vì sắc tướng thô thiển; hoặc không có Sắc, nghĩa là phần vị Trung Hữu, bởi vì sắc vi tế.

**Lời bình:** Người ấy không nên đưa ra cách nói này. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu đưa ra cách nói này thì Thanh văn cũng biết, cùng với

Phật đâu khác gì, mà Xá-lợi-tử vì điều này ca ngợi công đức Vô lượng của Phật hay sao? Nên đưa ra cách nói này: Hoặc có Sắc, đó là cõi Dục-Sắc; hoặc không có Sắc, đó là cõi Vô sắc. Nhưng Đức Phật không dùng trí Túc trí tùy niệm nhớ biết các sự việc đời trước của cõi Vô sắc, chỉ dùng Tỷ trí mà biết các sự việc đời trước của cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu như vậy thì ngoại đạo và các Thanh văn cũng có Tỷ trí cùng với Phật đâu khác gì, mà Xá-lợi-tử vì điều này ca ngợi công đức của Phật là Vô thượng hay sao?

Đáp: Nên biết Tỷ trí tóm lược có ba loại:

1. Ngoại đạo.
2. Thanh văn.
3. Phật.

Ngoại đạo muốn xem các sự việc đời trước, nếu nhìn cõi Dục-Sắc hoặc là hai vạn kiếp không thấy, hoặc bốn vạn kiếp không thấy, hoặc sáu vạn kiếp không thấy, hoặc tám vạn kiếp không thấy, thì nói là đoạn diệt. Thanh văn muốn xem các sự việc đời trước, nếu nhìn cõi Dục-Sắc hai vạn kiếp không thấy, thì nói là người kia sinh lên Không vô biên xứ, mà người kia hoặc là sinh lên địa trên, hoặc là thọ lượng không hết mà chết. Nếu nhìn cõi Dục-Sắc bốn vạn kiếp không thấy, thì nói là người kia sinh lên Thức vô biên xứ, mà người kia hoặc là sinh trở lại Không vô biên xứ, hoặc sinh lên địa trên mà thọ lượng chưa hết đã chết. Nếu nhìn cõi Dục-Sắc sáu vạn kiếp không thấy, thì nói là người kia sinh đến Vô sở hữu xứ, mà người kia hoặc là lần thứ ba sinh ở Không vô biên xứ, hoặc một đời-nửa đời ở Thức vô biên xứ, hoặc sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà thọ lượng chưa hết đã chết. Nếu nhìn cõi Dục-Sắc tám vạn kiếp không thấy, thì nói là người kia sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, mà người kia hoặc là bốn đời sinh ở Không vô biên xứ, hoặc hai đời sinh ở Thức vô biên xứ, hoặc một đời-một phần sinh ở Vô sở hữu xứ Đức Thế Tôn muốn xem các sự việc đời trước, nếu nhìn tâm lúc mạng chung của cõi Dục-Sắc hoặc là tâm lúc đầu thai, thì biết đúng như thật về hữu tình như vậy sẽ sinh đến Không vô biên xứ, hoặc từ nơi ấy chết đi; hữu tình như vậy sẽ sinh đến Vô sở hữu xứ, hoặc từ nơi ấy chết đi; hữu tình như vậy sẽ sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc từ nơi ấy chết đi; ở tại bốn xứ này hoặc là thọ lượng không còn mà chết, hoặc là thọ lượng không hết mà chết, đều biết đúng như thật. Vì thế cho nên Tỷ trí của ngoại đạo nói là người kia đoạn diệt, Tỷ trí của Thanh văn hoặc là giống như sự việc ấy-hoặc không giống như sự việc ấy, Tỷ trí của Phật sáng ngời thanh tịnh-thù thắng vì diệu tất cả đều biết đúng

như thật.

Dị sinh nội pháp và các Độc giác, Tỷ trí biết về các sự việc đời trước thuộc không có Sắc, như các Thanh văn nên biết về tướng ấy.

Hỏi: Trí túc trú tùy niệm do Tĩnh lực thứ tư mà dậy khởi, là trong một sát-na duyên chung với năm địa về các sự việc của đời trước, hay là duyên riêng với từng địa một? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu duyên chung với năm địa, thì làm sao thô tế trong một lúc có thể biết được? Nếu duyên riêng với từng địa một, thì tại sao nói trí này có thể duyên với năm địa?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Duyên riêng với từng địa một.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói trí này có thể duyên với năm địa?

Đáp: Chỉ nói trí này có thể duyên với năm địa, chứ không nói là cùng một lúc, điều này có gì sai? Ba Tĩnh lực dưới, dựa theo đây nên biết.

Có người đưa ra cách nói này: Nếu bắt đầu làm cho dậy khởi thì duyên riêng với từng địa một, nếu đến lúc thành tựu đầy đủ thì có thể duyên chung với năm địa.

Về Niệm trú, chỉ là duyên xen tạp với Pháp niệm trú.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: Gồm chung bốn Niệm trú. Như trong kinh nói: “Ta nghĩ đến cảm thọ về Lạc-cảm thọ về Khổ trong quá khứ.” Đã nghĩ đến nhận biết Lạc-Khổ tức là Thọ niệm xứ.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Nghĩ đến các sự Lạc-Khổ vốn có trong đời quá khứ thì gọi là cảm thọ lạc-Khổ, không phải là chỉ duyên với Thọ, cho nên điều đó không phải là chứng cứ. Nhưng trí Túc trú tùy niệm, quán xét chung về các phần vị sai biệt của đời trước, chỉ là duyên xen tạp thuộc về Pháp niệm trú.

Về Trí, chỉ là Thế tục trí.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: Trí này bao gồm sáu trí, đó là trong tám trí trừ tâm ra Tha tâm trí và Diệt trí. Trừ ra Tha tâm trí, bởi vì trí ấy duyên với hiện tại, trí này duyên với quá khứ. Trừ ra Diệt trí, bởi vì trí ấy duyên với vô vi, trí này duyên với hữu vi.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Trí này chỉ là Thế tục trí, bởi vì duyên với sự việc của đời trước.

Về Tam-ma-địa đi kèm, không phải là Tam-ma-địa đi kèm, bởi vì chỉ là hữu lậu. Về Căn tương ứng, thì tương ứng với ba căn, đó là Lạc-Hỷ-Xả căn. Về ba đời, thì cả ba đời. Duyên với ba đời thì quá khứ-hiện tại là duyên với quá khứ, vị lai là duyên với ba loại. Thiện-bất thiện và

vô ký, thì chỉ là thiện. Duyên với thiện-bất thiện và vô ký, thì duyên với cả ba loại. Hệ thuộc và không hệ thuộc, chỉ hệ thuộc cõi Sắc. Duyên với hệ thuộc-không hệ thuộc, chỉ duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc. Học-Vô học và Phi học phi vô học, chỉ là Phi học phi vô học. Duyên với Học-Vô học và Phi học phi vô học, chỉ duyên với Phi học phi vô học. Kiến-tu mà đoạn và không đoạn, chỉ là do tu mà đoạn. Duyên với Kiến-tu mà đoạn và không đoạn, là duyên với Kiến-tu mà đoạn. Duyên với danh-duyên với nghĩa, là duyên chung cả danh và nghĩa. Duyên với Tự-Thường tương tục và không tương tục, chỉ duyên với Tự-Tha tương tục.

Gia hạnh lìa nhiễm đặc, gồm chung gia hạnh đặc và lìa nhiễm đặc. Lìa nhiễm đặc, nghĩa là Tĩnh lự thứ nhất thì đạt được lúc lìa nhiễm của cõi Dục, cho đến Tĩnh lự thứ tư thì đạt được lúc lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, hoặc là lúc lìa nhiễm của địa mình và địa trên thì cũng có thể tu được. Gia hạnh đặc, nghĩa là tu gia hạnh tiến lên mạnh hơn thì đạt được; và dấy khởi gia hạnh làm cho hiện rõ ở trước mắt, nghĩa là các Thanh văn dùng gia hạnh phẩm Trung-Thượng, Độc giác chỉ dùng gia hạnh phẩm Hạ, Phật không dùng gia hạnh mà luôn luôn hiện rõ ở trước mắt. Trí này đã đạt được, chỉ do tu mà thành, bởi vì có thuộc về Định. Từng đạt được và chưa từng đạt được, tất cả Thánh giả và dị sinh nội pháp, đều bao gồm từng đạt được và chưa từng đạt được; dị sinh ngoại pháp, chỉ là từng đạt được.

Có người đưa ra cách nói này: Dị sinh trú trong thân cuối cùng và các Thánh giả, bao gồm từng đạt được và chưa từng đạt được; các dị sinh khác chỉ là từng đạt được.

Hỏi: Gia hạnh tu trí Túc trú tùy niệm như thế nào?

Đáp: Trong luận Thi Thiết nói: “Người bắt đầu sự nghiệp tu tập, đối với Định thế tục đã được tự tại, thường xuyên khởi lên hiện rõ trước mắt làm cho càng sắc bén rõ ràng, trước tiên nhớ lại kỹ càng tiếp theo tâm diệt trước đó tùy theo niệm biết rồi, tiếp theo nhớ lại kỹ càng tâm diệt đã lâu lâu tùy theo niệm biết rồi, lần lượt chuyển tiếp cho đến gia hạnh thành tựu đầy đủ.”

Trong này, có người nói: Dần dần nhớ lại kỹ càng đến lúc vào thai mẹ, tâm trong một sát-na trước gọi là gia hạnh thành tựu đầy đủ. Nếu nói như vậy thì không phải là khéo léo thành tựu đầy đủ. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tâm trong một sát-na trước tiến vào thai mẹ là phần vị Trung Hữu, Trung Hữu tức là thuộc về đời này, bởi vì chúng đồng phần không có sai biệt, hãy còn nhớ lại đời này thì lẽ nào khéo léo thành tựu đầy đủ hay sao? Nên đưa ra cách nói này: Dần dần nhớ lại kỹ càng cho

đến Trung Hữu này, tâm trong một sát-na trước gọi là gia hạnh thành tựu đầy đủ, bởi vì đó là tâm mạng chung của đời trước, có thể tùy theo niệm nhận biết gọi là khéo léo thành tựu đầy đủ.

Hỏi: Tu gia hạnh này lúc dần dần nhớ lại, là dùng sát-na hay là dùng nhiều phần vị?

Đáp: Đây là dùng phần vị chứ không dùng sát-na. nếu dùng sát-na dần dần nhớ lại chưa hết nửa đời thì đã mạng chung, lẽ nào có thể tu đến lúc gia hạnh thành tựu đầy đủ hay sao? Nghĩa là trước hết nhớ lại phần vị già lão của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị trung niên của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị thiếu niên của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị thơ ấu của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị sơ sinh của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị Bát-la-ra-khư của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị Kiện-nam của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị Bế-thi của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị Át-bộ-đàm của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị Yết-la-lam của đời này, tiếp đến nhớ lại phần vị tiến vào thai mẹ, tiếp đến nhớ lại ở trong phần vị Trung Hữu, tiếp đến nhớ lại bắt đầu nhận lấy phần vị Trung Hữu, cuối cùng nhớ lại phần vị mạng chung của đời trước, lúc bấy giờ gia hạnh của trí này thành tựu đầy đủ.

Hỏi: Lúc tu gia hạnh này là dựa vào nối tiếp nhau của mình, hay là dựa vào sự nối tiếp nhau của người khác?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Dựa vào sự nối tiếp nhau của mình. Nếu như vậy thì đời trước của mình ở cõi Dục-Sắc là có thể như vậy, nếu đời trước ở cõi Vô sắc thì làm sao có thể như vậy? lại có người nói: Dựa vào sự nối tiếp nhau của người khác. Nếu như vậy thì đời trước của người khác ở cõi Dục-Sắc là có thể như vậy, nếu đời trước ở cõi Vô sắc thì làm sao có thể như vậy?

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Lúc tu gia hạnh này, cũng dựa vào sự nối tiếp nhau của mình, cũng dựa vào sự nối tiếp nhau của người khác. Dựa vào sự nối tiếp nhau của mình mà tu gia hạnh, nếu đời trước của mình ở cõi Dục-Sắc, thì dựa vào sự nối tiếp nhau của mình mà gia hạnh thành tựu đầy đủ; nếu đời trước của mình ở cõi Vô sắc, thì chuyển sang dựa vào sự nối tiếp nhau của người khác mà gia hạnh thành tựu đầy đủ. Dựa vào sự nối tiếp nhau của người khác mà tu gia hạnh, nếu người khác đời trước ở cõi Dục-Sắc, thì dựa vào sự nối tiếp nhau của người khác mà gia hạnh thành tựu đầy đủ; nếu người khác đời trước ở cõi Vô sắc, thì chuyển sang dựa vào sự nối tiếp nhau của mình mà gia hạnh thành tựu đầy đủ.

Hỏi: Lúc tu gia hạnh này là dựa vào cõi Dục, hay là dựa vào cõi

Sắc?

Đáp: Ở đây có bốn loại:

1. Hoặc có lúc dựa vào cõi Dục bắt đầu tu gia hạnh, sau dựa vào cõi Sắc mà gia hạnh thành tựu đầy đủ, nghĩa là cùng ở chung với người tàn ác khó khăn, cùng ở một nơi dấy lên tư duy này: Người này chắc chắn đời trước tứ cõi Dục chết đi. Dần dần xem xét nhớ lại người này là đời trước từ cõi Sắc chết đi.

2. Hoặc có lúc dựa vào cõi Sắc bắt đầu tu gia hạnh, sau dựa vào cõi Dục mà gia hạnh thành tựu đầy đủ, nghĩa là cùng ở chung với người điều hòa tốt lành dễ dãi, cùng ở một nơi dấy lên tư duy này: Người này chắc chắn đời trước từ cõi Sắc chết đi. Dần dần xem xét nhớ lại người này là đời trước từ cõi Dục chết đi.

3. Hoặc có lúc dựa vào cõi Dục bắt đầu tu gia hạnh, sau trở lại dựa vào cõi Dục mà gia hạnh thành tựu đầy đủ, nghĩa là cùng ở chung với người tàn ác khó khăn, cùng ở một nơi dấy lên tư duy này: Người này chắc chắn đời trước từ cõi Dục chết đi. Dần dần xem xét nhớ lại người này đúng là đời trước từ cõi Dục chết đi.

4. Hoặc có lúc dựa vào cõi Sắc bắt đầu tu gia hạnh, sau trở lại dựa vào cõi Sắc mà gia hạnh thành tựu đầy đủ, nghĩa là cùng ở chung với người điều hòa tốt lành dễ dãi, cùng ở một nơi dấy lên tư duy này: Người này chắc chắn đời trước từ cõi Sắc chết đi. Dần dần xem xét nhớ lại người này đúng là đời trước từ cõi Sắc chết đi. Như dựa vào cõi (Giới) mà tu gia hạnh có sai biệt, dựa vào nẻo (Thú) ... cũng như vậy.

Hỏi: Trí Túc trú tùy niệm này là chỉ nhớ lại và biết rõ sự việc đã từng trải qua, hay là cũng nhớ-biết sự việc chưa từng trải qua?

Đáp: Trí này chỉ nhớ lại và biết rõ sự việc đã từng trải qua.

Hỏi: Nếu như vậy thì trí này sẽ không nhớ-biết sự việc ở năm cõi trời Tịnh cư, bởi vì từ vô thủy đến nay chưa sinh ở nơi ấy?

Đáp: Sự việc đã từng trải qua, tóm lược có hai loại:

1. Đã từng thấy.

2. Đã từng nghe.

Tuy chưa từng thấy sự việc của năm cõi trời Tịnh cư, mà đã từng nghe cho nên cũng có thể nhớ lại và biết được. Các sự việc khó biết rất xa, rất thù thắng khác của cõi Dục-Sắc, dựa theo đây nên biết.

Hỏi: Trí Túc trú tùy niệm này, là một lần nhập Định chỉ biết được một đời, hay là một lần nhập Định biết được nhiều đời?

Đáp: Lúc bắt đầu dẫn dắt phát khởi, nếu một lần nhập Định thì chỉ biết được một đời; về sau lúc thành tựu thuần thực, nếu một lần nhập

Định thì biết được trăm ngàn đời. Đức Thế Tôn một lần nhập Định, hoặc là trước-hay là sau đều có thể biết được trăm ngàn đời.

Hỏi: Trí Túc trú tùy niệm này, là có thể bỏ qua sự việc của trăm ngàn đời gần, mà biết được sự việc của trăm ngàn đời xa chăng?

Đáp: Lúc bắt đầu dẫn dắt phát khởi thì không có thể, về sau lúc thành tựu thuần thục thì có thể. Đức Thế Tôn hoặc là trước-hay là sau đều có thể.

Hỏi: Trí Túc Trú tùy niệm này, dần dần nhớ lại và biết rõ vô lượng sự việc của đời trước rồi, lúc muốn rời xa là dựa theo trước tiến vào dần dần mà rời ra, hay là nhanh chóng rời ra?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Cần phải dựa theo trước tiến vào dần dần mà rời ra.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Tùy theo ý thích, hoặc là dần dần-hoặc là mau lẹ đều có thể rời ra.

Hỏi: Dùng trí Túc trú nhớ lại và biết rõ sự việc của những đời trước rồi, không gián đoạn thì có thể dấy khởi Tử sinh, quán sát sự việc tử sinh của đời sau?

Đáp: Đức Phật mới có năng lực chứ không phải là ai khác, bởi vì công đức của chư Phật không thực hiện gia hạnh mà luôn luôn hiện rõ trước mắt; Độc giác-Thanh văn và các ngoại đạo..., cần phải thực hiện gia hạnh thì mới có thể dấy khởi.

Hỏi: Trí Túc trú tùy niệm này, trong một sát-na có thể biết được mấy đời?

Đáp: Có thể biết được một đời. Vì sao biết như vậy? Bởi vì có Thánh giáo. Như trong Tỳ-nại-da nói: “Tôn giả Tịnh Diệu nói cho các Tỳ-kheo biết rằng: Tôi vừa khởi tâm nhớ lại và biết được sự việc trong năm trăm đời quá khứ. Lúc ấy các Tỳ-kheo đều cùng nhau chỉ trích và gạt bỏ rằng: Ông tự nói mình đạt được pháp hơn người thì không nên ở chung, chắc chắn không có chuyện chỉ khởi tâm trong một sát-na mà biết được nhiều đời. Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo rằng: Các ông không nên chỉ trích gạt bỏ Tịnh Diệu, bởi vì tùy theo Tưởng thật sự mà nói cho nên không phạm tội nặng, nghĩa là Tịnh Diệu này đã từng sinh trong cõi trời Vô tướng hữu tình, thọ năm trăm kiếp nay nhớ lại sự việc ấy, đó là năm trăm đời tùy theo Tưởng thật sự mà nói, cho nên không phạm tội nặng.” Vì vậy chứng minh nhận biết trong một sát-na chỉ biết được một đời.

Hỏi: Trí Túc trú tùy niệm này, trong một sát-na có thể biết mấy nẻo?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trí này trong một sát-na chỉ biết được một nẻo, đó là hoặc biết nẻo địa ngục, cho đến hoặc biết nẻo trời.

Lại có người nói: Trí này trong một sát-na có thể biết hai nẻo, đó là hoặc biết nẻo địa ngục và bàng sinh, hoặc biết nẻo quỷ và bàng sinh, hoặc biết nẻo người và bàng sinh, hoặc biết nẻo trời và bàng sinh.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: Trí này trong một sát-na tùy theo sự thích hợp có thể biết được nhiều nẻo. Đó là nếu nhớ lại sự việc của Chuyển luân vương, thì trong một sát-na biết được ba nẻo là người-quỷ và bàng sinh; nếu biết được Luân vương-các quan và quyền thuộc, thì gọi là biết nẻo người; nếu biết được năng lực của Chuyển luân và loài quỷ được cúng tế, thì gọi là biết nẻo quỷ; nếu biết được voi-ngựa..., thì gọi là biết nẻo bàng sinh. Nếu có thể nhớ lại sự việc của vua Mạn-đà-đa và Thiên Đế Thích cùng nhau tụ hội, thì có thể biết được bốn nẻo, chỉ trừ ra địa ngục. Biết được ba nẻo còn lại, nói rộng ra như trước. Biết được nẻo trời, nghĩa là biết Đế Thích và các quyền thuộc của Đế Thích. Giả sử năm nẻo tụ hội cùng một nơi, trong một sát-na đều có thể nhớ biết. Vì thế cho nên trí này trong một sát-na, tùy theo sự thích hợp có thể biết được nhiều nẻo.

Như trong kinh nói: “Người bàn luận về thường kiến nhớ biết sự việc của đời trước, có ba loại sai biệt:

1. Có người bàn luận về Thường kiến nhớ biết sự việc trong hai vạn kiếp.

2. Có người bàn luận về Thường kiến có thể nhớ biết sự việc trong bốn vạn kiếp.

3. Có người bàn luận về thường kiến có thể nhớ biết sự việc trong tám vạn kiếp.”

Lại có tụng khác: Loại thứ ba nhớ biết sự việc trong sáu vạn kiếp.

Hỏi: Như thế nào là người bàn luận về Thường kiến có thể nhớ biết sự việc trong hai vạn kiếp, cho đến như thế nào là người bàn luận về Thường kiến có thể nhớ biết sự việc trong tám vạn kiếp?

Đáp: Căn của người bàn luận về Thường kiến có ba phẩm, nếu người Hạ căn thì có thể nhớ biết hai vạn kiếp, nếu người Trung căn thì có thể nhớ biết bốn vạn kiếp, nếu người Thượng căn thì có thể nhớ biết tám vạn kiếp.

Lại nữa, người bàn luận về Thường kiến có thể nhớ biết ba sự việc của kiếp hoại, nếu người có thể nhớ biết sự việc của kiếp hoại



do lửa, thì người ấy có thể nhớ biết hai vạn kiếp; nếu người có thể nhớ biết sự việc của kiếp hoại do nước, thì người ấy có thể nhớ biết bốn vạn kiếp; nếu người có thể nhớ biết được sự việc của kiếp hoại là do gió, thì người ấy có thể nhớ biết tám vạn kiếp.

Lại nữa, người bàn luận về Thường kiến có thể nhớ biết ba sự việc của căn hoại, nếu người có thể nhớ biết sự việc của căn hoại do Hỷ, thì người ấy có thể nhớ biết hai vạn kiếp; nếu người có thể nhớ biết sự việc của căn hoại do Lạc, thì người ấy có thể nhớ biết được bốn vạn kiếp; nếu người có thể biết sự việc của căn hoại do xả, thì người ấy có thể nhớ biết được tám vạn kiếp.

Lại nữa, người bàn luận về Thường kiến có chủng tánh của ba thừa sai biệt, nếu người có chủng tánh Thanh văn, thì người ấy có thể nhớ biết hai vạn kiếp; nếu người có chủng tánh Độc giác, thì người ấy có thể nhớ biết bốn vạn kiếp; nếu người có chủng tánh Phật, thì người ấy có thể nhớ biết tám vạn kiếp. Đó gọi là duyên của ba loại nhớ biết khác nhau.

Đã nói về tự tánh của hai trí, tướng xen tạp và không xen tạp nay sẽ nói đến.

Hỏi: Các Tha tâm trí đều ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, Tha tâm trí bao gồm ba đời, ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác chỉ là hiện tại, nhưng bao gồm Tha tâm trí và không phải là Tha tâm trí, cho nên có bốn câu phân biệt.

1. Có lúc Tha tâm trí mà không phải là ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp và người khác, đó là Tha tâm trí quá khứ và vị lai. Loại này có tướng của Tha tâm trí mà không có tác dụng ngay lúc đó nhận biết tâm... của người khác, nghĩa là quá khứ thì tác dụng đã diệt đi, vị lai thì chưa có tác dụng.

2. Có lúc ngay lập tức nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác mà không phải là Tha tâm trí, đó là như có một loại hoặc là nhìn thấy tướng, hoặc là nghe lời nói, hoặc là có được trí đạt được do nơi sinh ra như vậy, có thể ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác.

Nhìn thấy tướng ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác, là có trong loài người. Như Thích tử Ô-ba-nan-đà, đến nhà một Cận sự, trông thấy bên cổng nhà ấy có một co bê lổm đổm, liền nói với cận sự rằng: Nếu có được đồ nằm như da con bê lổm đổm bên cổng nhà

ông thì lẽ nào không thích ư? Lúc ấy cận sự kia dấy lên nghĩ như vậy: Nay Thích tử này chắc chắn là muốn có được bộ da con bê lốm đốm của mình để mang về làm đồ nằm! Thế là giết thịt con bê lốm đốm lấy bộ da đem cho Thích tử. Thích tử nhận lấy bộ da trở về nơi ở của mình, mẹ con bê kêu gào đau xót tìm đi theo phía sau. Vì vậy biết trong loài người có trí nhìn thấy tướng mà nhận biết tâm người khác.

Nghe lời nói ngay lúc ấy nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác, là có trong loài người. Như Thích tử Ô-ba-nan-đà, thấy một cư sĩ mặc áo mới tốt đẹp đi vào rừng Thệ-đa, liền nói với người ấy rằng: Nếu có được ba y đầy đủ giống như chiếc áo của ông đang mặc thì lẽ nào không thích lắm sao? Lúc ấy cư sĩ kia dấy lên nghĩ như vậy: Nay Thích tử này chắc chắn là muốn có được chiếc áo mà mình đang mặc để làm cái y trải chỗ nằm. Thế là cởi chiếc áo đưa cho Thích tử. Vì vậy biết trong loài người có trí nghe lời nói mà nhận biết tâm người khác.

Có người đưa ra cách nói này: Hai loại đã dẫn chứng đều thuộc về nghe lời nói mà biết, hoặc là đều nhìn thấy tướng mà biết.

Vấn trong bản luận này nên nói như vậy: Hoặc là nhìn thấy tướng, hoặc là xem bói, có thể ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác. Hoặc là nhìn thấy tướng, đó là như trước đã nói, và thấy-nghe về tướng khác của thân nghiệp-ngữ nghiệp mà nhận biết tâm của người khác. Hoặc là xem bói, như các loại bốc quẻ xem bói của các ngoại đạo mà nhận biết tâm của người khác.

Trí đạt được do nơi sinh ra ngay lúc đó nhận biết tâm-tâm sở pháp của người khác, đó là các địa ngục đều có. Sự việc ấy như thế nào? Vả lại, trong địa ngục cũng có trí đạt được do nơi sinh ra, có thể nhận biết tâm... của người khác, nhưng không có sự việc hiện rõ ra riêng biệt để có thể nói được.

Hỏi: Loại đó ở vào lúc nào thì nhận biết tâm... của người khác?

Đáp: Lúc mới sinh vào địa ngục chưa nhận chịu khổ đau; nếu nhận chịu khổ đau rồi thì tâm niệm của chính mình hãy còn không có thể nhận biết, huống gì là có thể nhận biết tâm-tâm sở của người khác hay sao?

Hỏi: Loại đó trú vào tâm-tâm sở nào mà nhận biết tâm... của người khác, trú vào thiện-trú vào nhiễm ô hay là vô phú vô ký?

Đáp: Cả ba loại đều có thể nhận biết.

Hỏi: Là trú vào ý thức, hay là trú vào năm thức mà nhận biết tâm... của người khác?

Đáp: Chỉ trú vào ý thức.

Hỏi: Là trú vào tâm Oai nghi lộ, hay là trú vào tâm Công xảo xứ, hay là trú vào tâm Dị thực sinh mà nhận biết tâm... của người khác?

Đáp: Chỉ trú vào tâm Oai nghi lộ. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì loại đó không có tâm Công xảo xứ hiện khởi, mà tâm Dị thực kia chỉ có ở năm thức.

